| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NH DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH TƯỜNG**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2023/HNGĐ - ST
Ngày 06 tháng 4 năm 2023
V/v Tranh chấp Hôn nH
và gia đình"

**NH DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Trường Sơn

*Các Hội thẩm nH dân:*

1. Ông Phùng Văn Thông
2. Ông Nguyễn Ngọc Triển

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nH dân huyện Vĩnh Tường.

***- Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc*** *tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nH dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hôn nH và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Trọng T, sinh năm 1993;

HKTT: TDP Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - anh Lê Trọng T trình bày: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị Thu H ngày 10/02/2017 tại UBND xã Minh Đài, huyện Tân  Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, chị Hà về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nH mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung, có quan hệ không đúng mực với người đàn ông khác nên thường xuyên cãi vã, va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt.

Vợ chồng sống ly tH từ tháng 07/2022 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn chị Hà.

Bị đơn - chị Hoàng Thị Thu H trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống là đúng còn nguyên nH không phải là do chị có quan hệ với người đàn ông khác. Theo chị nguyên nH mâu thuẫn là do anh T không có công ăn việc làm, chị bán hàng quán, làm dịch vụ có giao tiếp với người đàn ông khác nhưng anh T lại ghen tuông vô lý nên vợ chồng thường xuyên va chạm, mỗi lần va chạm anh T lại đánh chị. Vợ chồng đã sống ly tH nhau từ tháng 7/2022 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh T xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí. Hiện nay chị không có thai.

Về con chung: Anh T và chị Hà thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Hoàng Gia H sinh ngày 16/8/2017. Hiện nay cháu H đang ở cùng chị Hà. Ly hôn, cả anh T và chị Hà đều xin được nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T trình bày: Hiện nay anh đang làm tại công ty CP EJC Việt Nam chi nhánh thành phố Vĩnh Yên, thu nhập 13 triệu đồng/ 1 tháng. Đặc thù công việc của anh là 1 tuần đi làm 3, 4 buổi. Anh và chị Hà có nhà đất riêng nhưng đang rao bán. Hiện anh đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại xóm Minh Tâm, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ ở. Gia đình anh có 02 chị em, chị gái đã đi lấy chồng.

Chị Hà trình bày: Hiện nay chị đang làm tư vấn viên Bảo hiểm nH tọ công ty Manulife và làm tổ chức trang trí sự kiện, tổng thu nhập khoảng 15 đến 20 triệu đồng/ 1 tháng. Chị đang ở cùng mẹ đẻ tại thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Gia đình chị có 02 chị em, em trai đang sinh sống tại Nhật Bản. Nhà và đất của vợ chồng anh chị đang rao bán là đúng.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh T và chị Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nH và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Lê Trọng T xin ly hôn chị Hoàng Thị Thu H. Về con chung giao cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng

nuôi con chung, tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1].** Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Trọng T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Hoàng Thị Thu H, chị Hà có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nH dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2].** Về quan hệ Hôn nH và gia đình anh Lê Trọng T và chị Hoàng Thị Thu H thấy rằng:

Anh Lê Trọng T và chị Hoàng Thị Thu H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký tại UBND xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ ngày 10/02/2017 là phù hợp với quy định của Luật hôn nH và gia đình nên được công nhận là hôn nH hợp pháp. Nguyên nH mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị phát sinh nhiều hiểu lầm, không còn tin tưởng nhau nên sinh ra va chạm, tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Anh T và chị Hà đã sống ly tH nhau từ tháng 7/2022 cho đến nay. Nay anh T và chị Hà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều xin được thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Hà đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nH không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nH và gia đình xử cho anh T được ly hôn với chị Hà là phù hợp.

**[3].** Về con chung: Mặc dù anh T và chị Hà đều có nghề nghiệp ổn định, đều có đủ điều kiện để nuôi con chung, nhưng do cháu H còn nhỏ, lại là con gái nên giao cho chị Hà nuôi dưỡng là phù hợp. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4].** Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5].** Về án phí: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nH và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Cho anh Lê Trọng T được ly hôn chị Hoàng Thị Thu H

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Gia H sinh ngày 16/8/2017, hiện cháu H đang ở cùng chị Hà. Chị Hà không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Lê Trọng T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005702 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án.

***Nơi nhận***:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã M - T - Phú Thọ
(để biết);
- Các đương sự;
-LưuHSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trường Sơn**